

Bản án số: 158/2024/HS-ST
Ngày 18-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Ngọc Hưng và bà Nguyễn Thị Hương Linh.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: bà Bùi Thu Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

Tại điểm cầu thành phần: ông Triệu Sinh T, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: ông Dương Trọng C - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: ông Phạm Nam H - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

* *Họ và tên:* **Nguyễn Đình H1** (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 7 năm 1978; tại: thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ E, khu C, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: nhân viên bảo vệ; Trình độ học vấn: 7/12; đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); vợ: Võ Thúy N; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/6/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 07/4/2000, chấp hành xong hình phạt hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 20/9/2011, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long đã ra Quyết định đình chỉ thi hành án toàn bộ các khoản án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, khoản nộp lại tiền thu lời bất chính; ngày 25/6/2010, Ủy ban nhân dân thành phố H xử lý hành chính bằng biện pháp bắt buộc cai nghiện ma túy tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Q, đến ngày 13/4/2012, chấp hành xong; ngày 03/4/2014, Tòa án nhân dân thành phố

Hạ Long xử phạt 36 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 04/10/2016, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 30/9/2015, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm; ngày 14/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 12/3/2020 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 25/7/2019, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo đầu thú ngày 15/3/2024 và tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2024; có mặt.

* *Bị hại*: anh Hà Văn Đ, sinh năm 2002; nơi cư trú: tổ A, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Lê Hoàng C1, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị T3, Đoàn Anh T4, Nguyễn Văn T5, Võ Thúy N; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 6/2023, theo Hợp đồng đã ký Công ty trách nhiệm hữu hạn D1, chi nhánh Q (viết tắt là Công ty D1) phân công nhân viên Nguyễn Đình H1 vào dự án F làm nhiệm vụ bảo vệ; còn anh Hà Văn Đ là công nhân xây dựng tự do, nhận thầu công trình xây dựng tại dự án FLC, giữa anh Đ và anh H1 không có mối quan hệ quen biết và mâu thuẫn từ trước.

Khoảng 21 giờ ngày 25/8/2023, anh Đ đang ngồi uống bia cùng một số công nhân tại quán của anh Nguyễn Chí T6 ở số nhà A, lô A, dự án FLC H thuộc khu E, phường H, thành phố H. Lúc này, anh Nguyễn Văn T2 là nhân viên kỹ thuật Ban F điều khiển xe mô tô chở anh Nguyễn Văn K là quản lý một nhóm công nhân khác cũng làm việc tại dự án FLC. Do trước đó anh Đ và anh K đã quen biết nhau, nên anh K đứng trên vỉa hè đối diện, anh Đ đi đến đùa, gạ anh K vật nhau. Liền đó, anh Đ xông đến, ôm anh K, dùng đầu gối chân phải huých nhẹ một nhát vào bụng anh K, thì anh K dùng tay đẩy ra; anh Đ tiếp tục lao vào ôm, thì anh khuyến dùng tay vật ngã anh Đ xuống đất, làm vùng chằm trái đầu anh Đ đập xuống đường, gây chảy máu. Sau đó, anh Đ đứng dậy cãi chửi nhau với anh K. Thấy vậy, anh T2 vào can ngăn nên anh K bỏ đi. Đến khoảng 21 giờ ngày 30 phút cùng ngày, khi anh Đ điều khiển xe mô tô đi đến cổng bảo vệ chốt B1 của dự án FLC H, thì thấy anh K đứng nói chuyện với anh Lê Hoàng C1 là bảo vệ dự án FLC, về việc vừa xô xát với anh Đ. Anh Đ liền xuống xe và chửi “*ĐM thằng K mày thích làm gì thì mày ra đây*”, nên giữa anh K và anh Đ tiếp tục cãi nhau. Lúc này, Nguyễn Đình H1 đang làm nhiệm vụ canh gác tại cổng B1, dự án FLC, nghe thấy tiếng ồn ào H1 liền đi đến và nói với anh Đ, anh K: “*Không được gây mất trật tự tại công trường, đi vào chòi để lập biên bản*”, thì anh Đ không đồng ý, nên giữa H1 và anh Đ lời qua tiếng lại cãi chửi nhau. H1 bức xúc dùng tay trái túm cổ áo anh Đ kéo vào chòi bảo vệ, anh Đ thách thức, chửi bới và dùng tay phải gạt hất tay trái H1 đang túm cổ anh Đ ra, làm cùi trỏ tay phải của anh Đ đập vào mặt H1; anh Đ nói thách thức H1: “*Tao thách đội bảo vệ chúng mày, thích đánh nhau thì ra ngoài đường*”. Sau đó, H1 yêu cầu anh Đ đi ra khỏi chòi bảo vệ rồi dùng tay đẩy người anh Đ từ trong chòi bảo vệ

ra ngoài đường cách chòi bảo vệ 15m, không còn nằm trong khuôn viên dự án; rồi H1 đẩy anh Đ lên vỉa hè bên tay phải hướng về phía đi phường C. Vừa đẩy, H1 và Đ tiếp tục lời qua tiếng lại, anh Đ hất tay H1 ra không cho H1 đẩy người mình. H1 liền đi đến hàng cây xanh cách vị trí anh Đ đứng khoảng 04m, lấy 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng hơn 60m, đường kính 04cm rồi cầm bằng tay phải đi đến chỗ anh Đ đang đứng, vụt một nhát theo hướng từ trái qua phải, từ dưới lên trên trúng vào vùng mắt bên phải của anh Đ, làm cho anh Đ ngó xuống đường, tay ôm mặt hơi nghiêng đầu sang trái; H1 tiếp tục dùng gậy gỗ đập một nhát trúng vào mắt bên phải của anh Đ, gây thương tích. Thấy vậy, chị Nguyễn Thị T3 là quản lý một nhóm công nhân khác đang đứng gần cổng chạy vào can ngăn, giằng gậy gỗ từ tay H1 rồi ném vào trong bụi cây gần chòi bảo vệ, thì H1 điều khiển xe mô tô bỏ đi. Sau đó, anh T2 gọi điện cho vợ anh Đ là chị Nguyễn Thị T7 đến đưa anh Đ đi cấp cứu. Đến ngày 28/8/2023, chị T7 đến Công an phường H trình báo sự việc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: hiện trường xảy ra vụ việc là vỉa hè đường bên tay phải, theo hướng phường H đi phường C, cạnh dự án F, thuộc khu E, phường H, thành phố H. Ngày 31/8/2023, Công an phường H đã tiến hành truy tìm đoạn gậy gỗ, nhưng không tìm thấy.

Tại Biên bản làm việc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q thể hiện: anh Hà Văn Đ nhập viện điều trị tại khoa Răng Hàm Mặt – Bệnh viện đa khoa tỉnh Q lúc 23 giờ 20 phút ngày 25/8/2023. Tại thời điểm vào nhập viện, anh Đ bị sưng nề bẩm tím vùng mắt phải, khớp cắn lệch, há miệng ngậm đau.

Thông qua hình ảnh chụp cắt lớp vi tính xác định anh Đ bị gãy phức tạp xương hàm trên, gò má cung tiếp bên phải, chấn thương hàm mặt.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 722 ngày 20/9/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q kết luận đối với anh Hà Văn Đ như sau: gãy thành trong và thành ngoài hốc mắt phải, hiện tại thị lực hai mắt 10/10 là 05%; gãy cung tiếp gò má phải đã được phẫu thuật kết hợp với xương bằng nẹp vis 08%; gãy các thành xoang hàm phải đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vis 07%; sẹo vết mổ vùng thái dương phải, phía trước tai phải có tóc che kích thước nhỏ 01%; sẹo vết mổ phía ngoài mắt phải kích thước nhỏ 03%; sẹo vết mổ bờ dưới ổ mắt phải kích thước trung bình 06%; sẹo vết mổ niêm mạc ngăn tiền đình hàm trên bên phải kích thước nhỏ 01%; vết biến đổi rối loạn sắc tố da mờ vùng cằm trái 0,5%. CT-Scanner hàm mặt: gãy các thành xoang hàm phải, cung tiếp phải, thành trong và thành ngoài hốc mắt phải. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%. Các tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây nên, phù hợp với tổn thương ngày 25/8/2023. Các tổn thương trên là tổn thương thông thường, không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Công văn số 57 ngày 29/9/2023 của Trung tâm P giải thích: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại phần chấn thương hàm mặt đã phẫu thuật của anh Hà Văn Đ là 27,36%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại vùng cằm trái của anh Hà Văn Đ là 0,5%.

Ngày 15/3/2024, Nguyễn Đình H1 đến Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Anh Hà Văn Đ khai: khi Đ đang đứng dưới lòng đường cãi chửi nhau với K thì thấy H1 cầm theo 01 đoạn gậy màu trắng dài khoảng 60cm đi về phía Đ. Sau đó, Đ bất ngờ bị vụt liên tiếp 02 nhát, gồm 01 nhát trúng vào hốc mắt bên phải, 01 nhát trúng vào vùng mặt bên phải.

Căn cứ kết quả điều tra xác định, thương tích gây tổn hại 27,36% cơ thể của anh Đ là do hành vi H1 dùng gậy gỗ đánh gây nên; còn thương tích vùng cằm trái, tổn hại 0,5% cơ thể là do anh K gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Đình H1 đã tự nguyện bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc cho anh Hà Văn Đ số tiền 5.000.000 đồng. Anh Đ yêu cầu H1 phải bồi thường thêm số tiền 95.000.000 đồng và đề nghị xử lý H1 theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 1475/CT-VKSHL, ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Nguyễn Đình H1, về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Đình H1 thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đình H1 từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Điều luật không quy định áp dụng hình phạt bổ sung, nên không đề cập.

- Về vật chứng: không có, nên không đề cập xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 04/7/2024, bị hại anh Hà Văn Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh số tiền là 35.000.000 đồng (bị cáo đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng), đến nay anh Đ yêu cầu bị cáo còn phải bồi thường cho anh số tiền là 30.000.000 đồng; bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường này của anh Đ.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận và khai báo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 23 giờ, ngày 25/8/2023, tại vỉa hè đường cạnh dự án F thuộc khu E, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Nguyễn Đình H1 đã có hành vi, tay phải cầm 01 (một) gậy gỗ đánh 02 (hai) phát, trúng vào hốc mắt bên phải và vùng mặt bên phải của anh Hà Văn Đ gây thương tích, tổn hại 27,36% (hai mươi bảy phẩy ba mươi sáu phần trăm) cơ thể.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) D vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người."

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến k khoản 1 Điều này."

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố bị cáo Nguyễn Đình H1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và một lần bị xử lý hành chính bằng biện pháp bắt buộc cai nghiện ma túy như thể hiện tại phần “Lý lịch của bị cáo”. Do đó, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình H1.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú; bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng tiền thuốc và viện phí cho anh Đ đồng thời anh Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị hại cũng có một phần lỗi. Nên, bị cáo Nguyễn Đình H1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện được quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình H1.

[6] Về hình phạt bổ sung: Điều luật không quy định về hình phạt bổ sung, nên không đề cập.

[7] Về trách nhiệm dân sự: tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 04/7/2024, bị hại anh Hà Văn Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh số tiền là 35.000.000 đồng (bị cáo đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng), đến nay anh Đ yêu cầu bị cáo còn phải bồi thường cho anh số tiền là 30.000.000 đồng; bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường này của anh Đ.

[8] Về vật chứng: không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định; tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; đối với án phí dân sự sơ thẩm: do bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, số tiền mà bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 30.000.000 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 30.000.000 đồng.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với thương tích tại vùng cằm trái của anh Hà Văn Đ 0,5% là do quá trình anh Đ trêu đùa vật nhau với anh Nguyễn Văn K gây nên, anh Đ không đề nghị gì, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Nguyễn Đình H1 38 (ba mươi tám) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468, khoản 1 Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 590 của Bộ luật Dân sự:

Bị cáo Nguyễn Đình H1 phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh Hà Văn Đ số tiền là 30.000.000 (ba mươi) triệu đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình H1 phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (một triệu, năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo Nguyễn Đình H1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Hà Văn Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THA hình sự CATP Hạ Long;
- Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ- CATP Hạ Long;
- Cơ quan THADS tp Hạ Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc An

